

## THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

1. Tìm và lập danh sách các từ đơn, từ ghép, từ láy trong hai câu sau:

a) Sứ giả / vừa / kính ngạc, / vừa / mừng rỡ, / vội vàng / về / tàu / vua.  
(*Thành Gióng*)

b) Từ / ngày / công chúa / bị / mất tích, / nhà vua / vô cùng / đau đớn. (*Thạch Sanh*)

2. Mỗi từ ghép dưới đây được tạo ra bằng cách nào?

*làng xóm, ngày đêm, trước sau, trên dưới, đầu đuôi, được thua, tìm kiếm, phải trái, bờ cõi, tài giỏi, hiền lành, non yếu, trốn tránh, giã gạo*

a) Ghép các yếu tố có nghĩa gần nhau hoặc giống nhau, ví dụ: *núi non*.

b) Ghép các yếu tố có nghĩa trái ngược nhau, ví dụ: *hơn kém*.

3. Yếu tố nào trong mỗi từ ghép dưới đây thể hiện sự khác nhau giữa các món ăn được gọi là *bánh*? Xếp các yếu tố đó vào nhóm thích hợp.

*bánh tẻ, bánh tai voi, bánh khoai, bánh khúc, bánh đậu xanh, bánh nướng, bánh xốp, bánh bèo, bánh cốm, bánh tôm*

a) Chỉ chất liệu để làm món ăn, ví dụ: *bánh nếp*.

b) Chỉ cách chế biến món ăn, ví dụ: *bánh rán*.

c) Chỉ tính chất của món ăn, ví dụ: *bánh dẻo*.

d) Chỉ hình dáng của món ăn, ví dụ: *bánh gối*.

(1) *Mày*: chỉ Lý Thông

**4. Xếp từ lấy trong các câu dưới đây vào nhóm thích hợp:**

- *Cậu sống lủi thúi trong túp lều cũ dựng dưới gốc đa. (Thạch Sanh)*
- *Suốt ngày, nàng chẳng nói, chẳng cười, mặt buồn rười rượi. (Thạch Sanh)*
- *Một hôm, cô út vừa mang com đến dưới chân đồi thì nghe tiếng sáo véo von. Cô lấy làm lạ, rón rén bước lên, nấp sau bụi cây rình xem thì thấy một chàng trai khôi ngô đang ngồi trên chiếc võng đào mắc vào hai cành cây, thổi sáo cho đàn bò gặm cỏ. (Sọ Dừa)*

a) Gọi tả dáng vẻ, trạng thái của sự vật, ví dụ: *lom khom.*

b) Gọi tả âm thanh, ví dụ: *riu rít.*

**5. Dựa theo câu mở đầu các truyện thuyết và cổ tích đã học, em hãy viết câu mở đầu giới thiệu nhân vật của một truyện thuyết hoặc cổ tích khác mà em muốn kể.**